

Số: 1392/2026/CV-VB

Cần Thơ, ngày 11 tháng 05 năm 2026

No.: 1392/2026/CV-VB

..., day 11 month 05 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission;

- The Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: VBB

- Địa chỉ/Address: 47 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ

- Điện thoại liên hệ/Tel.: (0299) 3621454

Fax: (029) 3621858

- E-mail: vietbank@vietbank.com.vn

- Website: www.vietbank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Nghị quyết HĐQT số 85/2026/NQ-HĐQT ngày 11/5/2026 về giao dịch với người có liên quan của Vietbank/Board of Directors Resolution No. 85/2026/NQ-HĐQT dated 11/5/2026 regarding transactions with related parties of Vietbank.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Vietbank vào ngày 11/5/2026 tại đường dẫn: <https://www.vietbank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin> /This information was published on the Vietbank's website on 11/5/2026 (date), as in the link: <https://www.vietbank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 85/2026/NQ-HĐQT ngày 11/5/2026

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ NGỌC LÝ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

Số: 85/2026/NQ – HĐQT

VIETNAM THƯƠNG TIN COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK

NO: 85/2026/ NQ – HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

TP. Cần Thơ, ngày 11 tháng 5 năm 2026

Can Tho City, 11th May 2026

NGHỊ QUYẾT/ RESOLUTION

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

BOARD OF DIRECTORS

VIETNAM THƯƠNG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024/ *Pursuant to the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, 15th Legislature, at its 5th Extraordinary Session on January 18, 2024;*
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín (Vietbank)/ *Pursuant to the Charter of Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Private Enterprises (Vietbank);*
- Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Vietbank/ *Pursuant to the Regulation on the Organization and Operation of the Board of Directors of Vietbank;*
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 11/05/2026/ *Pursuant to the Minutes of the BOD Meeting dated 11/05/2026,*

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVES:

Điều 1.1/ Article 1. Thông qua các đề xuất của Quyền Tổng giám đốc Vietbank tại Tờ trình số 171/2026/TT-TGD ngày 08/5/2026 v/v thực hiện giao dịch Hợp đồng tiền gửi với Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Việt Nam Thương Tín – Vietbank AMC, theo đó, Hội đồng quản trị nhất trí các nội dung sau: *To approve the proposals submitted by the Acting Chief Executive Officer of Vietbank under Submission No. 171/2026/TT-TGD dated 08 May 2026 regarding the execution of deposit contract transactions with Vietnam Thương Tin Bank Asset Management and Debt Exploitation One Member Limited Liability Company – Vietbank AMC, pursuant to which the Board of Directors hereby approves the following matters:*

1. Đồng ý thông qua, chấp thuận cho Vietbank AMC thực hiện các giao dịch liên quan đến Hợp đồng tiền gửi tại Vietbank, với hạn mức giao dịch của Hợp đồng tiền gửi có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Vietbank được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần



- nhất của Vietbank, và không hạn chế số lần giao dịch (theo mẫu Hợp đồng đính kèm)./ 1. *To approve and authorize Vietbank AMC to enter into transactions relating to deposit contracts with Vietbank, provided that the transaction limit for each deposit contract is less than 20% of Vietbank's charter capital as stated in Vietbank's latest audited financial statements, with no limitation on the number of transactions to be conducted (in accordance with the attached contract template).*
2. Đồng ý thông qua, chấp thuận cho Vietbank AMC thực hiện các giao dịch liên quan đến Hợp đồng tiền gửi tại các Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. Nội dung này không hạn chế số lần giao dịch và hạn mức giao dịch. Các giao dịch này phải đảm bảo quyền lợi tối ưu của Vietbank và Vietbank AMC./ 2. *To approve and authorize Vietbank AMC to enter into transactions relating to deposit contracts with other credit institutions and foreign bank branches. No limitation shall apply to the number of transactions or transaction limits in respect of this matter. Such transactions must ensure the optimal interests of Vietbank and Vietbank AMC.*
3. Trường hợp Vietbank AMC thực hiện các giao dịch Hợp đồng tiền gửi tại Vietbank như nội dung được chấp thuận nêu trên, đồng ý chấp thuận nội dung về Thẩm quyền phê duyệt và Lãi suất huy động áp dụng đối với Vietbank AMC, cụ thể:/ 3. *In the event that Vietbank AMC enters into deposit contract transactions with Vietbank as approved above, the Board of Directors further approves the authority for approval and the deposit interest rates applicable to Vietbank AMC as follows:*
- Đối với hợp đồng tiền gửi với số tiền dưới 50 (năm mươi) tỷ đồng: lãi suất huy động áp dụng đối với Vietbank AMC theo Quy định Biểu lãi suất huy động dành cho Khách hàng Doanh nghiệp của Vietbank theo từng thời kỳ./ *For deposit contracts with an amount of less than VND 50 (fifty) billion: the deposit interest rate applicable to Vietbank AMC shall be determined in accordance with Vietbank's schedule of deposit interest rates applicable to corporate customers from time to time.*
 - Đối với hợp đồng tiền gửi với số tiền từ 50 (năm mươi) tỷ đồng trở lên: giao Quyền Tổng Giám đốc Vietbank phê duyệt mức lãi suất huy động đối với Vietbank AMC, nhưng phải đảm bảo lãi suất không vượt quá giá mua bán vốn nội bộ./ *For deposit contracts with an amount of VND 50 (fifty) billion or more: the Acting Chief Executive Officer of Vietbank is authorized to approve the deposit interest rate applicable to Vietbank AMC, provided that such interest rate shall not exceed the internal funds transfer pricing rate.*
4. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai các nội dung phê duyệt của HĐQT theo đúng các quy định liên quan, Điều lệ Vietbank khi triển khai thực hiện./ 4. *To assign the Chairman of the Board of Directors to direct the implementation of the matters approved by the Board of Directors in accordance with relevant regulations and the Charter of Vietbank.*

Điều 2./ Article 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/5/2026./This Resolution shall take effect from 11 May 2026.

✓

Điều 3./ Article 3. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng HĐQT, các Khối/Trung tâm/Phòng/Ban Hội sở và các đơn vị trong toàn hệ thống Vietbank chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./Members of the Board of Directors, the Board of Management, the Chief Accountant, the Office of the Board of Directors, Divisions/Centers/Departments/Units at the Head Office, and all units across Vietbank's system shall be responsible for implementing this Resolution.

Nơi nhận:

- Như Điều 3/ *As stated in Article 3,*
- Sao kính gửi/ *Copied to.* Ban Kiểm soát (để biết)/ *Supervisory Board (for information);*
- Lưu Thư ký HĐQT/ *filed at: Board of Directors' Secretariat.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN/DUONG NHAT NGUYEN





NGÂN HÀNG VIỆT NAM THƯƠNG TÍN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence – Freedom – Happiness

HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

TERM DEPOSIT AGREEMENT

Số/No.:

Hôm nay, ngày thángnăm, Các bên gồm

Today, dd mm yyyy, We are

BÊN A/PARTY A:

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN – CN/PGD: _____

VIET NAM THƯƠNG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK – BRANCH / TRANSACTION OFFICE

Địa chỉ/Address: _____

Điện thoại/Phone No.: _____ Fax: _____

Người đại diện/Representative: _____ Chức vụ/Title: _____

Theo văn bản ủy quyền số/Under the letter of authorization No.: _____

BÊN B/PARTY B:

(Phần này dành cho KH tổ chức/For Corporate customer use only)

CHỦ TÀI KHOẢN/ACCOUNT HOLDER: _____

Người cư trú/Resident

Người không cư trú/Non-resident

Địa chỉ/Address: _____

Mã số thuế/Số GDKD/GPĐT: _____ Ngày cấp: ____/____/____ Nơi cấp: _____

Tax code/ERC No./Investment License No. Date of issue Place of issue

Điện thoại/Phone No.: _____ Fax: _____ Email: _____

Người đại diện/Representative: _____ Chức vụ/Title: _____

CCCD/Hộ chiếu: _____ Ngày cấp: ____/____/____ Nơi cấp: _____

Citizenship Identity Card/Passport Date of issue Place of issue

Theo văn bản ủy quyền số/Under the letter of authorization No.: _____

(Phần này dành cho KH cá nhân/For Personal customer use only)

CHỦ TÀI KHOẢN/ACCOUNT HOLDER: _____ Quốc tịch/Nationality: _____

Người cư trú/Resident

Người không cư trú/Non-resident

CCCD/Hộ chiếu: _____ Ngày cấp: ____/____/____ Nơi cấp: _____

Citizenship Identity Card/Passport Date of issue Place of issue

Số giấy tờ cư trú hợp pháp (đối với nước ngoài): _____ Ngày hết hiệu lực: ____/____/____

Valid residence document(s) No. (for foreigners) Expiry date

Địa chỉ/Address: _____

BM01_3555_2025_QĐ-TGD_Term deposit agreement



Điện thoại/Phone No.: _____ Fax: _____ Email: _____

(Thông tin người đại diện theo pháp luật/Người giám hộ áp dụng đối với Hợp đồng Tiền gửi có kỳ hạn thông qua người đại diện theo pháp luật/người giám hộ)

(Information of the legal representative/guardian applied for the Term Deposit Agreement by the legal representative/guardian)

THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/NGƯỜI GIÁM HỘ

INFORMATION OF THE LEGAL REPRESENTATIVE/GUARDIAN

HỌ VÀ TÊN/FULL NAME: _____ Quốc tịch/Nationality: _____

CCCD/Hộ chiếu: _____ Ngày cấp: ____/____/____ Nơi cấp: _____

ID Card/Citizenship Identity Card/Passport Date of issue Place of issue

Địa chỉ/Address: _____

Giấy tờ chứng minh quyền đại diện theo pháp luật/người giám hộ: _____

Documents proving his/her capacity as a legal representative/guardian

Hai bên đồng ý thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (sau đây gọi là "Hợp đồng") với các điều khoản sau:

Both parties agreed to enter into the term deposit agreement ("hereinafter referred to as "Agreement") with the following terms:

ĐIỀU 1: Bên B đồng ý gửi một khoản tiền theo hình thức tiền gửi có kỳ hạn tại Bên A với nội dung sau:

ARTICLE 1: Party B agrees to deposit an amount of money in the form of term deposit to Party A as follows:

1. Sản phẩm/Product: _____

2. Số tiền gửi/Deposit amount: _____

(Bằng chữ/In words: _____)

3. Đồng tiền gửi/Currency: _____

4. Tên tài khoản/Account name: _____

5. Số tài khoản/Account no.: _____

6. Kỳ hạn gửi/Deposit term: _____

7. Ngày hiệu lực/Effective date: ____/____/____

8. Ngày đáo hạn/Maturity date: ____/____/____

9. Lãi suất tiền gửi: _____ %/năm
Deposit interest rate %/year

10. Phương thức trả lãi/Method of Interest Payment: _____

11. Phương thức gửi tiền/Deposit method: _____

Ủy quyền cho Bên A được tự động trích tiền từ tài khoản thanh toán số: _____
_____ mở tại Vietbank: _____

Authorize Party A to automatically debit funds from current account No. opened at Vietbank

Chuyển khoản từ tài khoản thanh toán số: _____ tại Ngân hàng: _____

Transferred from current account No.

opened at Bank

ĐIỀU 2: Phương thức tính lãi, tái tục, thanh toán gốc và lãi

ARTICLE 2: Method of interest calculation, rollover, principal and interest payment

1. Phương thức tính lãi/Method of interest calculation

Lãi tài khoản tiền gửi có kỳ hạn được tính theo công thức/ *Time deposit interest rate will be calculated as per the following formula:*

$$\text{Số tiền lãi của kỳ tính lãi} = \frac{(\text{số dư tiền gửi} \times \text{thời gian gửi tiền} \times \text{lãi suất})}{365}$$

$$\text{The interest within the interest period} = \frac{(\text{deposit balance} \times \text{deposit time} \times \text{interest rate})}{365}$$

Trong đó/In which:

- Số dư tiền gửi: số dư tại thời điểm mở/tái tục.
Deposit balance: the balance at the time of opening/rollover.
- Thời gian gửi tiền: tính từ ngày mở/tái tục đến ngày tất toán/tái tục (không bao gồm ngày tất toán/tái tục)
Deposit time: from the opening/rollover date to the settlement/rollover date (settlement/rollover date excluded)
- Lãi suất: theo quy định của Vietbank đối với từng sản phẩm, đồng tiền gửi trên cơ sở một năm có 365 ngày.
The interest rate shall be in accordance with regulations of Vietbank for each deposit product, currency on the basis of 365 days a year.

2. Phương thức tái tục/Method of rollover

- Tự động tái tục gốc và lãi/ *Auto-rollover of the principal and interest.*
- Tự động tái tục gốc. Lãi chuyển vào tài khoản chỉ định tại Khoản 3 Điều này/ *Auto-rollover of the principal. The interest shall be transferred to the designated account in Clause 3 hereof.*
- Không chỉ định tái tục; tự động tất toán vào ngày đến hạn. Lãi và gốc chuyển vào tài khoản chỉ định tại Khoản 3 Điều này/ *No request for rollover; Auto settlement on the due date. The interest and principal shall be transferred to the designated account in Clause 3 hereof.*

3. Phương thức nhận lãi, gốc/Method of interest and principal payment

- Chuyển vào tài khoản thanh toán số/ *Transfer into the current account No.:* _____ của Bên B mở tại Vietbank/ *of Party B opened at Vietbank*
- Chuyển vào tài khoản thanh toán số/ *Transfer into the current account No.:* _____ của Bên B mở tại Ngân hàng/ *of Party B opened at Bank:* _____ Chi nhánh/ *Branch:* _____ Tỉnh/thành phố/ *Province/City:* _____ sau khi trừ phí chuyển tiền và các loại phí phát sinh khác (nếu có)/ *after excluding the remittance fee and other extra fees (if any).*

ĐIỀU 3: Kéo dài (tái tục) thời hạn gửi tiền

ARTICLE 3: Extension (Renewal) of deposit period

1. Trường hợp thỏa thuận tự động tái tục: áp dụng theo mức lãi suất quy định của Vietbank tại thời điểm tái tục với kỳ hạn tái tục tương ứng với kỳ hạn trước đó.

Where the agreement is automatically renewed, the interest rate of Vietbank at the time of renewal shall

BM01_3555_2025_QĐ-TGD_Term deposit agreement

prevail with the renewal term corresponding to the previous term.

2. Trường hợp Bên B yêu cầu thay đổi kỳ hạn gửi của kỳ tiếp theo khác so với kỳ hạn gửi ban đầu, thì trước ngày đến hạn của Hợp đồng này Bên B lập Giấy đề nghị theo mẫu của bên A và ký Phụ lục hợp đồng điều chỉnh nội dung thay đổi.

Where Party B requests for change of the following deposit term compared to the initial term, Party B shall make an Application according to Party A's forms and sign the Appendix for changes prior to the Agreement term.

3. Trong trường hợp Bên B yêu cầu tái tục kỳ hạn mới nhưng vào ngày đến hạn của Hợp đồng này mà Bên A không còn huy động loại kỳ hạn theo yêu cầu tái tục của Bên B, toàn bộ số tiền trên tài khoản sẽ được chuyển sang kỳ hạn ngắn hơn kế tiếp và được hưởng lãi theo lãi suất của kỳ hạn mới tại thời điểm tái tục.

Where Party B requests for a renewal but Party A no longer applies the term according to the request of Party B, all amounts in the account shall apply the next shorter term at the prevailing interest rate on the renewal date.

4. Trường hợp Bên B là tổ chức và cá nhân nước ngoài là người không cư trú, cá nhân nước ngoài là người cư trú, nếu thời gian kéo dài thời hạn gửi tiền của Hợp đồng vượt quá thời hạn hiệu lực còn lại của giấy tờ được cư trú hợp pháp tại Việt Nam hoặc Quyết định thành lập/Giấy phép hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật thì Bên A có quyền không thực hiện kéo dài thời hạn gửi tiền. Số tiền gốc và lãi (nếu có) đến hạn của Hợp đồng sẽ được Bên A tự động tất toán và chuyển lại vào tài khoản thanh toán của Bên B được nêu tại Khoản 3 Điều 2 của Hợp đồng này.

For Party B as a non-resident entity and foreigner, a resident foreigner, if the extended deposit term of the Agreement exceed the remaining effective period of the valid residence documents in Vietnam or Certificate of Incorporation/Business License/Enterprise Registration Certificate or equivalent under the laws, Party A shall not extend the deposit term. The principal and interest due (if any) of the Agreement shall be automatically settled and transferred by Party A to the account of Party B as stated in Clause 3, Article 2 hereof.

ĐIỀU 4: Chi trả trước hạn tiền gửi có kỳ hạn

ARTICLE 4: Early repayment of term deposit

1. Vào ngày đáo hạn nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên B được tất toán tài khoản tiền gửi có kỳ hạn theo phương thức được quy định tại Khoản 2 Điều 2 Hợp đồng này và được hưởng lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận với Bên A trong Hợp đồng này.

Party B is entitled to settle the term deposit account according to the method stipulated in Clause 2, Article 2 of this Agreement and receive interest at the rate agreed upon with Party A herein, on the maturity date specified in Article 1 hereof.

2. Bên B được phép rút trước hạn một phần hoặc toàn bộ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn tùy theo loại sản phẩm mà Bên B thỏa thuận tham gia được quy định tại Khoản 1 Điều 1 Hợp đồng này.

Party B may make early withdrawals, either in full or in part, from the term deposit account, subject to the product type in which Party B has agreed to participate under Clause 1, Article 1 of this Agreement.

3. Trường hợp Bên B yêu cầu chi trả lãi, gốc không đúng hạn hoặc không đúng theo Hợp đồng: Bên B phải đến Vietbank lập Giấy đề nghị nhận lãi, gốc.

In cases where Party B requests payment of principal, interest contrary to the term or the provisions hereof: Party B shall come to Vietbank to complete the Application for receipt of principal, interest.

4. Trường hợp sản phẩm được rút trước hạn tiền gửi:

In the case of early withdrawals of a term deposit product:

- a. Đối với phần tiền gửi rút trước hạn: Bên B được hưởng lãi suất tối đa bằng mức lãi suất không kỳ hạn thấp nhất của Vietbank theo đối tượng khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm Bên B rút trước hạn tiền gửi;

For the early withdrawn portion: Party B is entitled to the maximum interest rate equal to Vietbank's lowest demand deposit interest rate according to customer segment and/or currency type at the time of withdrawal by Party B;

- b. Đối với phần tiền gửi còn lại: Bên B được hưởng lãi suất có kỳ hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng này.

For the remaining portion: Party B is entitled to the term deposit interest rate as agreed upon under this Agreement.

5. Trường hợp ngày đáo hạn rơi vào ngày nghỉ/ngày lễ theo quy định của pháp luật và/hoặc theo quy định của Vietbank thì: Việc chi trả gốc và lãi được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ/ngày lễ đó và Bên B được nhận lãi không kỳ hạn từ ngày đáo hạn cho đến ngày thực nhận gốc và lãi sau ngày nghỉ/ngày lễ.

In cases where the maturity date falls on a day-off/holiday as prescribed by law and/or Vietbank's regulations: the payment of principal and interest shall be made on the next business day following such day-off/holiday, and Party B shall receive interest at the demand deposit rate from the maturity date until the actual date of payment of principal and interest following the day-off/holiday.

6. Trường hợp Bên B đã nhận lãi định kỳ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, ngay tại thời điểm Bên B rút trước hạn Bên B phải hoàn trả cho Bên A phần chênh lệch giữa tiền lãi được tính theo lãi suất có kỳ hạn đã nhận với tiền lãi được tính theo lãi suất không kỳ hạn thấp nhất của Vietbank trong thời gian thực gửi đối với phần tiền gốc đã rút.

In cases where Party B receives interest on a periodic basis as agreed upon under the Agreement, Party B shall, at the time of early withdrawal, reimburse Party A for the difference between the interest received at the term deposit rate and the interest calculated at Vietbank's lowest demand deposit rate during the actual deposit period, corresponding to the withdrawn principal amount.

7. Trường hợp các bên thỏa thuận phương thức trả lãi trước, Bên B không được tất toán tài khoản tiền gửi có kỳ hạn trong ngày mở.

In cases where the parties have agreed on advance interest payment, Party B shall not settle the term deposit account on the date of account opening.

8. Bên A được quyền chi trả trước hạn tiền gửi có kỳ hạn theo yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan có thẩm quyền.

Party A may make early payment of the term deposit upon written request from a competent authority.

ĐIỀU 5: Ủy quyền, chuyển giao quyền sở hữu và sử dụng tiền gửi có kỳ hạn làm tài sản bảo đảm

ARTICLE 5: Authorization, transfer of term deposit ownership and use right as security asset.

1. Ủy quyền/Authorization

- Bên B chỉ được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác đến Bên A để yêu cầu tất toán Hợp đồng

BM01_3555_2025_QĐ-TGD_Term deposit agreement

20
11
IN
P
T
01
42

tiền gửi có kỳ hạn của Bên B mở tại Bên A và chuyển vào tài khoản thanh toán của Bên B được nêu tại Khoản 3 Điều 2 của Hợp đồng này.

Party B is entitled to authorize in writing another person to request for termination of the Term Deposit Agreement of Party B opened at Party A and transfer the deposit to Party B's current account as stated in Clause 3 Article 2 hereof.

2. Chuyển giao quyền sở hữu/ *Transfer of ownership*

a. Bên B được chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của Bên A

Party B shall receive the transfer of term deposit ownership under regulations of Party A.

b. Một hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn chỉ được phép chuyển giao không quá 02 lần từ ngày mở đến khi tất toán Hợp đồng.

A term deposit agreement shall only be transferred no more than 02 times as of the date of opening to the termination of Agreement.

3. Sử dụng tiền gửi có kỳ hạn làm tài sản đảm bảo/ *Use of term deposit as security asset*

a. Bên B có thể sử dụng Hợp đồng tiền gửi tại Bên A để làm tài sản bảo đảm cho các khoản cấp tín dụng theo quy định của Bên A trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

Party B may use the Deposit agreement with Party A as a security asset for the facilities in accordance with the provisions of Party A from time to time and law on secured transactions.

b. Trong trường hợp Bên B sử dụng Hợp đồng tiền gửi để làm tài sản bảo đảm tại tổ chức tín dụng (TCTD) khác, Bên A có quyền thực hiện phong tỏa và cấp xác nhận đã phong tỏa khoản tiền gửi của Bên B cho TCTD đó theo đề nghị của TCTD và có Bên B xác nhận.

Where Party B use the Deposit agreement as a security asset at another Credit Institution (CI), Party A is entitled to block the deposit account of Party B, and issue a certificate of account blockage.

c. Đối với các khoản cấp tín dụng mà tài sản đảm bảo là tiền gửi có kỳ hạn, vào ngày đến hạn tất toán khoản cấp tín dụng nếu Bên B không đến hoặc không có đề nghị nào khác thì Bên A có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) tự động trích tiền từ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của KH dùng làm tài sản đảm bảo để tất toán khoản cấp tín dụng. Số dư còn lại (nếu có) của tiền gửi có kỳ hạn, Bên A có quyền tự động chuyển vào tài khoản thanh toán của Bên B được nêu tại Khoản 3 Điều 2 của hợp đồng này.

For the facilities with the security assets as term deposits, on due date of such facilities, if Party B does not come or have further requests, Party A is entitled (but not obliged) to deduct an amount from the term deposit account to use as a security asset to pay for the facilities. Party A may proactively transfer the remaining amount (if any) of the term deposit to Party B's current account as stated in Clause 3 Article 2 hereof.

ĐIỀU 6: Xử lý trong trường hợp tài khoản thanh toán do Bên B cung cấp bị phong tỏa/đóng/không chính xác hoặc các trường hợp thay đổi tình trạng tài khoản thanh toán của Bên B

ARTICLE 6: Handling of blocked/closed/invalid account provided by Party B or change of account status of Party B

1. Trường hợp Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn chỉ định chuyển tiền lãi/gốc vào tài khoản thanh toán của Bên B tại Bên A/TCTD khác, nhưng tại thời điểm Bên A thực hiện chuyển vốn gốc và lãi (nếu có) theo thỏa thuận mà

BM01_3555_2025_QĐ-TGD_Term deposit agreement

4. Trường hợp Bên B không có yêu cầu cấp bản sao Hợp đồng, Bên B có thể sử dụng Giấy báo để thực hiện các giao dịch tại bất kỳ địa điểm giao dịch của Vietbank và Vietbank chỉ chấp thuận giao dịch khi người xuất trình Giấy báo và thực hiện giao dịch là Bên B.

Should Party B not request a duplicate copy of the Agreement, Party B may use the Notification Form to conduct transactions at any Vietbank transaction location. Vietbank shall only process such transactions if the person presenting the Notification Form and conducting the transaction is Party B.

5. Phí cấp bản sao Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng theo quy định biểu phí của Bên A ban hành trong từng thời kỳ.
- Fees, charges for issuing a copy of Agreement/Appendix shall be in accordance with the fee schedule provided by Party A from time to time.*

ĐIỀU 8: Quyền và nghĩa vụ của các bên

ARTICLE 8: Rights and obligations of the parties

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên B/*Rights and obligations of Party B*

a. Quyền của Bên B/*Rights of Party B:*

- Được yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản lãi, gốc đến hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.

Request for full and timely payment of principal and interest amounts from Party A on due date under this Agreement.

- Được yêu cầu Bên A cung cấp thông tin liên quan đến khoản tiền gửi của Hợp đồng này.

Request for information provided by Party A in relation to the deposit hereof.

- Bên B có thể truy cập vào trang web của Vietbank tại www.vietbank.com.vn hoặc liên hệ tại nơi ký kết Hợp đồng này để truy vấn các thông tin liên quan đến Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

Party B may access to the website of Vietbank at www.vietbank.com.vn or contact with branch signed this Agreement to inquire about information relating to the Term Deposit Agreement.

- Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này.

Other rights in accordance with this Agreement.

b. Nghĩa vụ của Bên B/*Obligations of Party B:*

- Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán mở tại Bên A hoặc theo hướng dẫn của bên A đầy đủ và theo đúng thời gian đã thỏa thuận tại Hợp đồng này.

Transfer the money to account opened at Party A or instruction of Party A in full and on time as agreed herein.

- Không được sử dụng Hợp đồng này để giao dịch với một Bên thứ ba nào khác nếu không có sự xác nhận của Bên A.

Do not use this Agreement to conduct transactions with a Third party without the consent of Party A.

- Tuân thủ các quy định của Bên A về việc mở và sử dụng tài khoản tiền gửi.

Comply with the regulations of Party A on the opening and use of deposit account.

- Bên B xác nhận tại thời điểm ký Hợp đồng, Bên B đã được Bên A cung cấp, tư vấn đầy đủ các thông tin liên quan đến tài khoản tiền gửi có kỳ hạn; đã đọc, hiểu và đồng ý với các nội dung được quy định tại Hợp đồng; chính sách sản phẩm, điều khoản và điều kiện chung về sản phẩm và biểu phí của Vietbank.

Party B confirms, at the time of Agreement, Party B shall take full advice from Party A on the information in relation to the term deposit account; understand and agree with the contents set out in the Agreement,

product policy, term and condition of the product and fee schedule of Vietbank.

- Bên B có trách nhiệm theo dõi, cập nhật các chính sách sản phẩm và biểu phí của Vietbank liên quan đến tài khoản tiền gửi có kỳ hạn được công bố trên trang thông tin chính thức và niêm yết công khai tại các điểm giao dịch của Vietbank theo từng thời kỳ. Trường hợp Bên B tiếp tục sử dụng các sản phẩm, dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng này sau khi Vietbank đã điều chỉnh, cập nhật các chính sách liên quan sản phẩm và biểu phí đồng nghĩa rằng Bên B chấp thuận hoàn toàn các điều chỉnh, cập nhật của Vietbank.

Party B is responsible for monitoring, updating the product policies and fee schedule of Vietbank with respect to the term deposit account posted on the official website and publicly quoted at Vietbank transaction points from time to time. Where Party B continues to use the products, services under this Agreement after Vietbank adjusts, updates the policies concerning the products and fee schedule, Party B shall be deemed to agree with such adjustments, updates of Vietbank.

- Bên B đồng ý rằng các thông báo của Bên A gửi cho Bên B liên quan đến tài khoản tiền gửi (bao gồm thông báo điều chỉnh lãi suất,...) dưới hình thức dữ liệu thông qua phương tiện điện tử (như tin nhắn (SMS), thư điện tử và các hình thức tương tự khác) có giá trị ràng buộc với bên B.

Party B agree that notices sent by Party A to Party B relating to the deposit account (including notices of interest rate adjustments, etc.) in the form of data via electronic means (such as text messages (SMS), emails and other similar forms) are binding on Party B.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin và hồ sơ, chứng từ cung cấp cho bên A. Cam kết cập nhật ngay cho Bên A khi có bất kỳ thay đổi liên quan đến thông tin của Bên B đã ghi nhận tại Hợp đồng này. Bên B cam kết miễn trừ toàn bộ trách nhiệm của Bên A trong trường hợp Bên B chậm trễ cập nhật thông tin dẫn đến các quyền lợi của Bên B tại Hợp đồng bị ảnh hưởng hoặc bị lạm dụng.

Responsible for the accuracy and truthfulness of the information, documents and papers provided to Party A. Commit to promptly updating Party A with any changes relating to the information of Party B prescribed herein. Party B undertake to release Party A from all responsibilities where Party B delays in updating information affecting or abusing the rights of Party B set out in the Agreement.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của Pháp luật.

Other obligations in accordance with this Agreement and legal regulations

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A/Rights and obligations of Party A

a. Quyền của Bên A/Rights of Party A:

- Thực hiện nhận tiền gửi theo đúng nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

Receive the deposit amount as agreed upon under this Agreement.

- Bên A có quyền điều chỉnh, cập nhật các chính sách sản phẩm và biểu phí trong từng thời kỳ và sẽ thông báo về các thay đổi trên tại trang thông tin chính thức tại website www.vietbank.com.vn và niêm yết công khai tại các điểm giao dịch của Vietbank theo từng thời kỳ.

Party A is entitled to adjust, update the product policies and fee schedule from time to time and post such changes on the official website www.vietbank.com.vn and publicly quoted at Vietbank transaction points from time to time.

- Trường hợp tài khoản thanh toán của bên B nêu tại Khoản 11 Điều 1 Hợp đồng này được mở tại Vietbank: Bên A được quyền trích tiền từ tài khoản thanh toán này để thực hiện theo Hợp đồng.

In the event that Party B's current account specified in Clause 11, Article 1 hereof is opened at Vietbank: Party A may debit such current account to perform the Agreement.

- Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này.

Other rights set forth in this Agreement.

b. Nghĩa vụ của Bên A/Obligations of Party A:

- Mở, quản lý tài khoản cho Bên B và thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền gửi (cả gốc, lãi phát sinh) cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này.

Open and manage the account for Party B, as well as make full and timely payment of deposits (both principal and interest) to Party B in accordance with this Agreement.

- Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin liên quan đến khoản tiền gửi theo yêu cầu của Bên B.

Fully and truthfulness provide information relating to the deposit at the request of Party B.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của Pháp luật.

Other obligations set forth in this Agreement and legal regulations.

ĐIỀU 9: Bảo vệ dữ liệu cá nhân

ARTICLE 9: Personal data protection

Các Bên xác nhận và đồng ý về việc để thực hiện các nội dung của Hợp đồng này, Các bên sẽ cung cấp cho bên còn lại thông tin về một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể (gọi là "Dữ liệu cá nhân" được định nghĩa tuân thủ theo quy định tại Nghị định 91/2025/QH15 và các quy định khác có liên quan). Khi đó, các Bên cùng đảm bảo rằng:

Parties confirm and agree that, in order to perform the provisions of this Agreement, the Parties will provide each other with information related to or can be used to identify a specific individual (referred to as "Personal Data," as defined in accordance with Decree No. 91/2025/QH15 and other relevant regulations). Accordingly, the Parties shall ensure that:

1. Tuân thủ nghiêm quy định tại Nghị định 91/2025/QH15 trong quá trình thu thập, xử lý Dữ liệu cá nhân và chịu mọi trách nhiệm phát sinh từ và liên quan nếu Bên nào phát sinh hành vi vi phạm nghĩa vụ này.

The Parties strictly comply with the provisions of Decree No.91/2025/QH15 during the collection and processing of Personal Data, and shall be fully liable for any violations and any consequences arising from or related to the breach of such obligations.

2. Các Bên đã thông báo đến Chủ thể dữ liệu và có được sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu về việc Dữ liệu cá nhân có thể được chuyển giao cho và xử lý bởi Bên còn lại nhằm mục đích thực hiện Hợp đồng. Các thông báo và đồng ý nói trên phải được thực hiện theo đúng quy định của Nghị định 91/2025/QH15 và pháp luật khác có liên quan.

The Parties have provided notice to the Data Subjects and obtain the consent of Data Subjects regarding the transfer and processing of Personal Data by the other Party for the purpose of performing the Agreement. Such notices and consents shall be made in accordance with Decree No.91/2025/QH15 and relevant laws.

3. Các bên được phép xử lý dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu của bên còn lại trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Các Bên có trách nhiệm bảo mật các thông tin có được trong quá trình thực hiện Hợp đồng này và chỉ được cung cấp cho bên thứ ba trên cơ sở có sự đồng ý của bên còn lại, Chủ thể

BM01_3555_2025_QĐ-TGD_Term deposit agreement

dữ liệu trừ trường hợp việc cung cấp phải thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Parties may process the personal data of the other party's Data Subjects on the basis of complying with relevant laws. The Parties are responsible for maintaining confidentiality of the information obtained during the performance of this Agreement, and shall disclose such information to a third party with the consent of the other party, Data Subjects, except where disclosure is required by law or by competent State authorities.

4. Các Bên đã hiểu rõ các quyền, nghĩa vụ của mình đối với các dữ liệu cá nhân mà Các bên cung cấp cho nhau theo quy định của pháp luật. Các Bên cam kết xử lý dữ liệu cá nhân của Bên còn lại một cách an toàn, bảo mật và bảo vệ quyền lợi của Chủ thể dữ liệu cá nhân theo quy định tại Hợp đồng này quy định của pháp luật có liên quan.

The Parties acknowledge their respective rights and obligations regarding the Personal Data provided to one another under this Agreement and in accordance with the laws. The Parties warrant that Personal Data shall be processed in a secure and confidential manner and undertake to protect the interests of the Data Subjects in accordance with this Agreement and applicable laws.

ĐIỀU 10: Các thỏa thuận chung

ARTICLE 10: General provisions

1. Hai bên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng này. Trong trường hợp cần thay đổi bất kỳ nội dung nào phải có thỏa thuận và đồng ý bằng văn bản của cả hai bên.

Both parties are responsible for strictly comply with the terms stipulated in this Agreement. Changes of any contents shall be agreed and made in writing by both parties.

2. Các nội dung phát sinh khác chưa được thỏa thuận trong Hợp đồng này, các bên thống nhất sẽ thực hiện theo quy định có liên quan của Vietbank.

Both parties agree to implement other contents not regulated in this Agreement under relating provisions of Vietbank.

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày:/...../.....và mặc nhiên hết hiệu lực khi Bên A chi trả đầy đủ số tiền vốn gốc và lãi của Hợp đồng này cho Bên B, trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác. Trường hợp tại thời điểm có hiệu lực, nếu tài khoản trích tiền không đủ số dư để trích hoặc Bên A không nhận được báo có từ ngân hàng khác (trường hợp Bên B chuyển khoản từ ngân hàng khác) theo số tiền gửi thì Hợp đồng này mặc nhiên không có hiệu lực.

This Agreement takes effect from...../...../.....and shall naturally expire after Party A has fully paid the principal and interest of this Agreement to Party B in full, unless otherwise agreed by the Parties. Where, at the time of validity, the deducted account balance is not enough or Party A does not receive any credit notice from another bank (if Party B transfers from another bank) according to the deposit, this Agreement shall naturally be null and void.

4. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có vướng mắc phát sinh, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Việc thỏa thuận phải được thể hiện bằng văn bản do đại diện các bên có thẩm quyền ký mới có giá trị. Trong trường hợp không tự giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện và yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Any inquiry arising over the execution of this Agreement shall be mutually resolved by both parties through negotiation on the basis of mutual interest. The agreement shall only be valid if made in writing with the

BM01_3555_2025_QĐ-TGD_Term deposit agreement



signature of representatives of the parties. In case no settlement can be reached, either party may refer the issue to a competent court for resolution under the laws.

5. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản gốc song ngữ Anh Việt, có giá trị ngang nhau, Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản. Nếu có mâu thuẫn giữa nội dung Tiếng Anh và Tiếng Việt, nội dung Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This Agreement is made into 02 (two) copies in both English and Vietnamese with the same validity. Party A keeps 01 (one) copy, and Party B keeps 01 (one) copy. In case of any conflict between the English and Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.

ĐẠI DIỆN BÊN B

REPRESENTATIVE OF PARTY B

KẾ TOÁN TRƯỞNG (nếu có)

CHIEF ACCOUNTANT (if any)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)

CHỦ TÀI KHOẢN

ACCOUNT HOLDER

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu – nếu có)

(Signature, full name and seal – if any)

ĐẠI DIỆN BÊN A

REPRESENTATIVE OF PARTY A

VIETBANK.....

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Signature, full name and seal)